

Số: 50/2020/QĐST- HNGĐ

TP. Ninh Bình, ngày 05 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 41/2020/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020 giữa:

**Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Như H**, sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã T, huyện Y, tỉnh H; Nơi ở hiện nay: Số nhà 02, ngõ 48, đường C, phố 5, phường Đ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình;

**Bị đơn: Anh Đặng Xuân T**, sinh năm 1982; Nơi ĐKKHKT: Bản P, thị trấn N, huyện N, tỉnh Lai Châu; Nơi ở hiện nay: Số nhà 02, ngõ 48, đường C, phố 5, phường Đ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình;

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.
- Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 04 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/04/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị Như H và anh Đặng Xuân T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

a. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Như H và anh Đặng Xuân T thống nhất thuận tình ly hôn.

b. *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Như H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Xuân Minh Kh, sinh ngày 20/11/2017, anh Đặng Xuân T cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 1.000.000đồng (Một triệu đồng), kể từ tháng 5 năm 2020 cho đến khi cháu Khôi đủ 18 tuổi. Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở và có quyền yêu cầu xin thay đổi việc nuôi con chung.

c. *Về tài sản chung và công nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Như H và anh Đặng Xuân T đều xác nhận không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

d. *Về án phí ly hôn*: Chị Nguyễn Thị Như H tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

đ. *Về án phí cấp dưỡng*: Anh Đặng Xuân T phải nộp số tiền là 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng); Chị Nguyễn Thị Như H tự nguyện nộp số tiền 150.000đồng cho anh T, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001436 ngày 18/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Ninh Bình.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi xuất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*Trường hợp quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND- TPNB;
- Chi cục THA TPNB;
- UBND xã Tr, huyệnY;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn./.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Trần Thị Sâm**